**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

**CHƯƠNG I: NHẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

***Câu 1: Trình bày khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh? Phân tích nội hàm của khái niệm? Trình bày đối tượng nghiên cứu môn học này?***

1. Khái niệm

Tư tưởng HCM là một hệ thống quan điểm toàn diện vè sâu sắc về những vấn đề cơ bản của CM VN. (Vấn đề nội dung bản chất)

Là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo CN-ML vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại. (Vấn đề cơ sở hình thành tư tưởng)

Là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp CM của nhân dân ta giành thắng lợi. (Vấn đề giá trị, ý nghĩa)

2. Phân tích nội hàm

Khái niệm trên đây chỉ rõ nội hàm cơ bản của TTHCM, cơ sở hình thành cũng như ý nghĩa của tư tưởng đó.

(1) Một là, Khái niệm này đã nêu rõ bản chất khoa học và cách mạng cũng như nội dung cơ bản của TTHCM.

- Đó là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc những vấn đề cơ bản của CM VN, từ đó phản ánh những vấn đề có tính quy luật của CM VN.

- TTHCM là hệ thống toàn diện và sâu sắc về mục tiêu XD một nước VN hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp CM thế giới.

- Để đạt được mục tiêu đó, con đường phát triển của dân tộc VN là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

- Mục tiêu và con đường này đúng theo lý luận M-L; Khảng định vai trò lãnh đạo của ĐCSVN và sự quản lý của nhà nước CM.

(2) Hai là, nêu lên cơ sở hình thành tư tưởng HCM là CN M-L giá trọ cơ bản nhất trong quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng đó.

- Đồng thời TTHCM còn bắt nguồn từ việc HCM tiết thu các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc: Truyền thống yêu nước, đoàn kết, nhân ái… và tinh hoa văn hóa nhân loại.

(3) Ba là, khái niệm đó đã nêu lên ý nghĩa của TTHCM, khẳng định TTHCM là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta. Mãi mãi soi đường cho sự nghiệp CM của nhân dân ta.

- Cùng với CN M-L, TTHCM là một bộ phận cấu thành làm nên nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng và CM VN.

-> Như vậy, KN trên là sự ghi nhận quá trình nhận thức của ĐCSVN về TTHCM.

=> Lần đầu tiên ta đưa ra Khái niệm TTHCM tại văn kiện 1991.

3. Đối tượng nghiên cứu của TTHCM

- Toàn bộ những quan điểm của HCM thể hiện trong di sản của người. Đó là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về sự phát triển của Dân tộc VN và đối với sự phát triển văn minh, tiến bộ của nhân loại.

- Nghiên cứu quá trình vận động hệ thống quan điểm của HCM về sự phát triển cuả DT VN và đối với sự phát triển văn minh, tiến bộ của nhân loaị khi hệ thống HCM đi vào thực tiễn.

***Câu 2: Tại sao Đại hội VII khẳng định: “ Đảng lấy CN M-L và TTHCN là nền tảng TT, kim chỉ nam cho hoạt động của Đảng và CM.”***

- Đây là bước phát triển trong tư duy, nhận thức và hoạt động thực tiễn về nền tảng TT của Đảng.

- Đảm bảo sự thống nhất nhận thức trong toàn Đảng, thể hiện rõ ý chí kiên quyết đấu tranh đối với những luận điệu sai trái, thù địch, đi ngược với TTHCM và Kế Hoạch của CN M-L và TTHCM.

- TTHCM là nền tảng lý luận và định hướng để ĐCSVN XD đường lối CM đúng đắn, tổ chức Lực lượng và lãnh đạo nhân dân VN giành thắng lợi.

=> TTHCM là tài sản tinh thần to lớn, quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi soi đường cho sự nghiệp CM của nhân dân ta trên hành trình kiên định độc lập dân tộc – CNXH.

***Câu 3: Phân tích các nguyên tắc nghiên cứu học tập của TTHCM? Nguyên tắc nào là quan trọng nhất. (PP Luận)***

***1. Có 5 nguyên tắc học tập của TTHCM***

1.1. Phương pháp luận của việc nghiên cứu TTHCM

- PP luận HCM lấy PP luận chủ nghĩa duy vật biện chứng và CN Duy vật lịch sử của M-L làm cơ sở, được hình thành và phát triển qua quá trình hoạt động CM của Người.

- Phương pháp luận đó chỉ đạo các phương pháp suy nghĩ và hành động trong điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của HCM sống và hoạt động CM nhằm GPDT, GP XH, GP giai cấp và cuối cùng đi đến GP con người.

1.2. Các Nguyên tắc học tập

(1) Thống nhất tính Đảng và tính Khoa Học

-Tính Đảng:

+ Đảng phải đứng trên lập trường của Giai cấp công nhân, đứng trên quan điểm của CN M-L, quán triệt cương lĩnh, đường lối, quan điểm của ĐCSVN để nhận thức và phân tích những quan điểm của HCM.

- Tính khoa học:

+ Thể hiện tính đúng đắn, phải đảm bảo tính khách quan, Khoa học của các luận đề nêu ra.

- Sự thống nhất chặt chẽ giữa tính Đảng và tính KH là một nguyên tắc rất cơ bản trong PP luận nghiên cứu TTHCM.

-> Tránh việc phủ định và cường điệu hóa TTHCM mới hiểu rõ, hiểu sâu sắc TTHCM.

(2) Thống nhất lý luận và thực tiễn

- HCM coi trọng lý luận và thực tiễn thống nhất chặt chẽ với nhau. Tư dy và hành động kết hợp một cách nhuần nhuyễn với nhau, lý luận và thực tiễn luôn đi cùng nhau.

- Trong lý luận có chất thực tiễn đóng kết ở đó và trong thực tiễn có sự chỉ đạo lý luận.

VD: Học đi đôi với hành.

- Thấy được cơ sở thực tiễn hình thành TTHCM và TT lý luận của HCM thể hiện trong thực tiễn CM. Quán triệt quan điểm, lý luận gắn liền với thực tiễn, học đi đôi với hành, vận dụng TTHCM vào thực tiễn CM.

(3) Quan điểm lịch sử cụ thể

- Cùng với chủ nghĩa duy vật biện chứng, cần vận dụng CN DVLS vào việc nghiên cứu TTHCM.

- Khi xem xét sự vật, hiện tượng trong mối quan hệ lịch sử căn bản, xem sự vật, hiện tượng đó đã xuất hiện trong lịch sử như thế nào, trải qua những giai đoạn phát triển chủ yếu nào. Ddứng trên quan điểm của sự vật phát triển đó để xem xét hiện nay nó đã trở thành như thế nào.

- Đặt quan điểm, luận điểm của HCM vào ĐK lịch sử, bối cảnh LS nhất định mới có thể hiểu đúng đắn, chính xác bản chất TT của Người.

(4) Quan điểm toàn diện và hệ thống

- TTHCM là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về CMVN, có quan hệ thống nhất biện chứng nội tại của nó.

- HCM nhìn sự vật hiện tượng trong một tổng thể vận động với những cái chung và cả những cái riêng, trong sự vận động cụ thể của điều kiện hoàn cảnh nhất định nào đó và xem xét chúng trong xu thế chung.

- Vì coi tính bao quát là một nguyên tắc tư duy và hành động, cho nên HCM xem xét CM VN trong quan hệ tổng thể với CM thế giới.

- Phải nắm vững toàn diện quan về hệ thống quan điểm của người trong đó hạt nhận cốt lõi là: Độc lập, tự do, dân chủ và CNXH. Nếu tách rời một yếu tố nào đó khỏi hệ thống sẽ hiểu sai TTHCM.

(5) Quan điểm kế thừa và phát triển

- TTHCM là sự vận dụng và phát triển sáng tạo CN M-L, kế thừa và phát triển truyền thống văn hóa dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại.

- Nghiên cứu, học tập TTHCM đòi hỏi không chỉ biết kế thừa vận dụng mà còn phát triển sáng tạo TT của người trong ĐKLS mới, trong bối cảnh cụ thể của đất nước và quốc tế.

***2. Trong 5 nguyên tắc trên nguyên tắc thống nhất tính Đảng và tính KH là quan trọng nhất vì:***

- Tránh việc phủ định và cường điệu hóa TTHCM. Chỉ trên Cơ sở thống nhất nguyên tắc tính đảng và tính KH, người nghiên cứu, học tập mới hiểu rõ và hiểu sâu tư tưởng của người.

***Câu 4: Làm rõ nhận xét của đồng chí Gớt – hôn tổng bí thứ ĐCS mỹ, bằng thực tiễn lịch sử: “ Đồng chí HCM là con người cần thiết xuất hiện đúng lúc, đúng yêu cầu của lịch sử, vào lúc mà lịch sử loài người đang ở bước ngoạt có tính cách mạng nhất định”.***

**1. Bối cảnh thời đại quốc tế cuối thế kỷ XIX- đầu XX (Tình hình thế giới)**

- Chủ nghĩa tư bản chuyển sang chủ nghĩa đế quốc: Sự xuất hiện của CNĐQ đã khiến cho công cuộc xâm lược thuộc địa của các nước TB được đẩy mạnh hơn . >< mới xuất hiện đòi hỏi phải giải quyết : CNĐQ >< các DT thuộc địa. Thúc đẩy PT GPDT ở các nước trong đó có VN.

- CMT10 Nga thành công 1917: mở ra thời đại mới – thời kỳ quá độ lên CNXH trên phạm vi toàn thế giới. Đồng thời cuộc CM ấy đã tạo ra cơ hội mới cho các dân tộc thuộc địa trong sự lựa chọn về con đường cứu nước. cổ vũ mạnh mẽ PTGPDT, mở ra con đường GP mới cho các nước thuộc địa trong đó có VN. -> Tác động đến TT của NAQ khi ấy đang ở Pháp.

- Quốc tế cộng sản ra đời (1919): đã đoàn kết các lực lượng CM và thúc đẩy PTCS và công nhân quốc tế phát triển. Tạo ra sức mạnh cho PTGPDT trên TG , trong đó có PTGPDT các nước thuộc địa. Truyền bá CN M-L và các nước và ĐCS ra đời.

- Bản sơ khảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Leenin ra đời (1920) đã ảnh hưởng lớn đến PTCM ở các nước thuộc địa, trong đó có VN.

**2. Bối cảnh lịch sử VN cuối TK XIX- đầu XX**

- Năm 1958, thực dân pháp nổ súng xâm lược VN (1 nước có chế độ PK độc lập). 1884 với hiệp ước Pa- tơ – nốt, VN trở thành thuộc địa của Pháp, trở thành một nước thuộc địa nửa PK.

- Sau 2 chương trình khai thác thuộc địa xã hội VN có nhiều biến đổi to lớn về mọi mặt

+ Đặc biệt là KT-XH, các giai tầng mới xuất hiện: GC công nhân, tư sản. các giai cấp cũ như nông dân, địa chủ bị phân hóa thành nhiều bộ phận khác nhau.

+ Sự biến đổi vè tính chất, cơ cấu, >< cơ bản.

- Các phong trào yêu nước diễn ra sôi nổi, rộng khắp theo các khuynh hướng khác nhau nhưng đều thất bại.

+ Phong trào đấu tranh của nhân dân nam bộ, PT cần vương (1885-1896) và cuộc khởi nghĩa yên thế.

+ Phong trào đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tư sản: PT Đông Du – xu hướng bạo động của PBC, Duy Tân- xu hướng cải cách của PCT, Đông Kinh nghĩa thục, Tổ chức VN quốc dân Đảng.

+ Các PT yêu nước đầu XX đều thất bại, nguyên nhân chủ yếu thất bại là thiếu một tổ chức CM chân chính với đường lối lãnh đạo đúng đắn, đáp ứng được nguyên vọng của quân chúng nhân dân bị áp bức. PT yêu nước ở VN như “ Đi trong đêm tối không có lối ra”.

- Trước yêu cầu đòi hỏi của lịch sử dân tộc và sự xuất hiện của những yếu tố mới của thời đại, những người yêu nước có chí hướng lớn ở VN đã ra đi tìm đường cứu nước, trong số đó có Nguyễn Tất Thành.

+ Tháng 7/ 1920, sau khi đọc bản sơ khảo lần thứ nhất của leenin, tham dự đại hội Tua, tham gia sáng lập ĐCS Pháp, ủng hộ quốc tế cộng sản (QT III) , HCM đã tìm thấy con đường cứu nước mới đúng đắn cho dân tộc – đó là con đường CMVS.

-> Đánh dấu bước ngoặt cuộc đời hoạt động của NAQ, quá trình nghiên cứu , tìm hiểu, tiếp thu vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh thực tiễn VN.

=> Như vậy, trước những đòi hỏi của lịch sử dân tộc cũng như những biến đổi của thế giới, HCM xuất hiện đúng lúc trong cảnh nước mất nhà tan, hình thành chí hướng lớn và ra đi tìm đường cứu nước….

***Câu 5: Nêu các nhân tố tác động đến sự hình thành tư tưởng HCM? (Cơ sở hình thànhTTHCM ) Phân tích ảnh hưởng của giá trị truyền thống dân tộc và chủ nghĩa M-L tới sự hình thành tư tưởng HCM?***

1. Cơ sở thực tiễn

TTHCM được hình thành trong bối cảnh LSTG và trong nước giai đoạn cuối TJ XIX – Đầu XX có những biến động to lớn, sâu sắc.

a) Thế giới

- Chủ nghĩa tư bản chuyển sang chủ nghĩa đế quốc: Sự xuất hiện của CNĐQ đã khiến cho công cuộc xâm lược thuộc địa của các nước TB được đẩy mạnh hơn . >< mới xuất hiện đòi hỏi phải giải quyết : CNĐQ >< các DT thuộc địa. Thúc đẩy PT GPDT ở các nước trong đó có VN.

- CMT10 Nga thành công 1917: mở ra thời đại mới – thời kỳ quá độ lên CNXH trên phạm vi toàn thế giới. Đồng thời cuộc CM ấy đã tạo ra cơ hội mới cho các dân tộc thuộc địa trong sự lựa chọn về con đường cứu nước. cổ vũ mạnh mẽ PTGPDT, mở ra con đường GP mới cho các nước thuộc địa trong đó có VN. -> Tác động đến TT của NAQ khi ấy đang ở Pháp.

- Quốc tế cộng sản ra đời (1919): đã đoàn kết các lực lượng CM và thúc đẩy PTCS và công nhân quốc tế phát triển. Tạo ra sức mạnh cho PTGPDT trên TG , trong đó có PTGPDT các nước thuộc địa. Truyền bá CN M-L và các nước và ĐCS ra đời.

- Bản sơ khảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Leenin ra đời (1920) đã ảnh hưởng lớn đến PTCM ở các nước thuộc địa, trong đó có VN.

b) Trong nước

- Năm 1958, thực dân pháp nổ súng xâm lược VN (1 nước có chế độ PK độc lập). 1884 với hiệp ước Pa- tơ – nốt, VN trở thành thuộc địa của Pháp, trở thành một nước thuộc địa nửa PK.

- Sau 2 chương trình khai thác thuộc địa xã hội VN có nhiều biến đổi to lớn về mọi mặt

+ Đặc biệt là KT-XH, các giai tầng mới xuất hiện: GC công nhân, tư sản. các giai cấp cũ như nông dân, địa chủ bị phân hóa thành nhiều bộ phận khác nhau.

+ Sự biến đổi vè tính chất, cơ cấu, >< cơ bản.

- Các phong trào yêu nước diễn ra sôi nổi, rộng khắp theo các khuynh hướng khác nhau nhưng đều thất bại.

+ Phong trào đấu tranh của nhân dân nam bộ, PT cần vương (1885-1896) và cuộc khởi nghĩa yên thế.

+ Phong trào đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tư sản: PT Đông Du – xu hướng bạo động của PBC, Duy Tân- xu hướng cải cách của PCT, Đông Kinh nghĩa thục, Tổ chức VN quốc dân Đảng.

+ Các PT yêu nước đầu XX đều thất bại, nguyên nhân chủ yếu thất bại là thiếu một tổ chức CM chân chính với đường lối lãnh đạo đúng đắn, đáp ứng được nguyên vọng của quân chúng nhân dân bị áp bức. PT yêu nước ở VN như “ Đi trong đêm tối không có lối ra”.

- Trước yêu cầu đòi hỏi của lịch sử dân tộc và sự xuất hiện của những yếu tố mới của thời đại, những người yêu nước có chí hướng lớn ở VN đã ra đi tìm đường cứu nước, trong số đó có Nguyễn Tất Thành.

=> Như vậy, trước những đòi hỏi của lịch sử dân tộc cũng như những biến đổi của thế giới, HCM xuất hiện đúng lúc trong cảnh nước mất nhà tan, hình thành chí hướng lớn và ra đi tìm đường cứu nước….

2. Cơ sở lí luận

a) Gía trị truyền thống dân tộc

- Theo từ điển Tiếng Việt “ Truyền thống là thói quen hình thành đã lâu đời trong lối sống và nếp nghĩ, được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác”. LS dựng nước và giữ nước mấy nghìn năm của nhân dân VN đã tạo nên nhiều truyền thống tốt đẹp của DT, điển hình:

+ Chủ nghĩa yêu nước: là tinh thần dựng nước, tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất vì độc lập tự do của dân tộc; tinh thần phát triển đất nước cường thịnh, lòng tự hào, tự tôn dân tộc và căm thù giặc ngoại xâm.

+ Tinh thần đoàn kết: Là đoàn kết trong GĐ, làng, nước, thủy chung, thương yêu nhau, giúp đỡ nhau. Đoàn kết để chế ngự thiên nhiên, đoàn kết để chống giặc ngoại xâm, xây dựng, phát triển đất nước.

+ Đạo đức dân tộc: có tình thần và hành động nhân nghĩa, nhân văn, yêu thương con người, yêu hòa bình.

+ Trí tuệ dân tộc: thể hiện ở việc người VN rất ham học, cầu thị, thông minh, sáng tạo…

+ Tinh thần vượt khó: thể hiện ở việc ngoài VN cần cù, chăm chỉ, chịu khó, dũng cảm, có ý chí vương lên.

-> Trong đó, chủ nghĩa yêu nước là nền tảng tư tưởng, điểm xuất phát, động lực thúc đẩy HCM ra đi tìm đường cứu nước; đến với CN M-L.

b) Tinh hoa văn hóa nhân loại

- Ngay từ thời niên thiếu, HCM đã sớm tiếp xúc với văn hóa của một số nước phương đông và phương tây, điển hình là TQ và Pháp.

- Từ năm 1911 trở đi, Người đến nhiều nới trên thế giới, tiếp xúc với nhiều hạng người và các nền văn hóa khác nhau. Người đã tiếp thu chọn lọc và cải biến các giá trị văn hóa của nhân loại để phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của VN. Cụ thể:

+ Tinh hoa văn hóa Phương đông: HCM chịu ảnh hưởng sâu sắc từ những giá trị của Phật giáo, Nho giáo, chủ nghĩa tam dân của Tông Trung Sơn.

+ Tinh hoa văn hóa phương tây: HCM đã từng đi rất nhiều nới trên thế giới, làm nhiều nghề để sống, và hoạt động CM, tiếp xúc với nhiều tầng lớp người khác nhau, các nền văn hóa. Ở Phương tây ngoài những giá trị nhân văn, bác ái của thiên chúa giáo, người còn chịu ảnh hưởng của những giá trị nền văn hóa Phục hưng (XIV – XVI), tư tưởng khai sáng Pháp, nhất là tư tưởng “Tự Do – Bình đẳng- Bác ái”, tinh thần của Tuyên Ngôn Nhân quyền và dân quyền CMTS Pháp (1779); Tuyên Ngôn độc lập của Mỹ (1776).

=> HCM đã kế thừa những tinh hoa tư tưởng, triết học, văn hóa cả Kim cổ, Đông tây, làm giàu cho tư tưởng của mình. Tất cả những tri thức ấy góp phần quan trọng vào việc hình thành TTHCM sau này.

c) Chủ nghĩa Mác - Lênin

- Là nguồn gốc lí luận trực tiếp quyết định bản chất, quan trọng đặc biệt góp phần hình thành tư tưởng HCM.

- Trang bị thế giới quan và phương pháp luận khoa học cho TTHCM, cung cấp cho TTHCM lý luận CM và khoa học về con đường GPDT, giải phóng giai cấp, giải phóng con người CMVS.

- Là cẩm nang thần kì, kim chỉ nam, ánh mặt trời chói lọi.

=> Tiền đề lý luận quan trọng nhất, có vai trò quyết định nội dung, bản chất TTHCM. Vì vậy, TTHCM đã trở thành tư tưởng thời hiện đại, tính khoa học sâu sắc, tính cách mạng triệt để.

3. Nhân tố chủ quan

a) Phẩm chất của HCM

- Đạo đức CM của HCM: Ngoài những giá trị đạo đức truyền thống vốn có, dưới tác động của hoàn cảnh lịch sử và hệ tư tưởng Mác Xít, ở HCM đã sớm hình thành những chuẩn mực đạo đức CM. Điển hình là lòng yêu nước, thương dân, sống có nghĩa, yêu thương con người.

- Về ý chí và bản lĩnh phi thường của HCM: chứng kiến nỗi đau mất nước và CS lầm than của nhân dân, sự bế tắc các phong trào yêu nước cuối XIX-XX, tinh thần yêu nước của Người nhanh chóng biến thành ý chí cứu nước, cứu dân. HCM trước sau một lòng vì nước, vì dân, vì sự nghiệp CM QT, nhất quán quan điểm CM, KH, chân chính của mình.

b) Tài năng của HCM

- Về trí tuệ của HCM: Không chỉ am hiểu sâu sắc, uyên bác mà người còn sáng tạo, chủ động giải quyết các vấn đề của thực tiến. Có vốn sống và thực tiễn CM phong phú, phi thường.

- Về năng lực thực tiễn của HCM: Người luôn thực hiện nói đi đôi với làm, nói ít làm nhiều, thạm chí không nói mà làm luôn, với phương châm: việc gì có lợi cho dân thì nhất định phải làm, việc gì có hại cho dân thì nhất định phải trách.

- Thấu hiểu PTGPDT, chủ nghĩa XH về ĐCS.

- Nhà tổ chức vĩ đại của CMVN. Thực hiện hóa lí tưởng, lí luận thành hiện thực sinh động.

=> Trong các yếu tố trên, yếu tố chủ quan sẽ quyết định bản chất CM và khoa học của TTHCM, đó là phẩm chất, tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn, phát hiện và phát triển lí luận của HCM. Vì, Nếu không có những phẩm chất, trí tuệ, năng lực xuất sắc thì người cũng khó nhận ra những ưu việt, giá trị của CN Mác- L và càng khó để phát triển và vận dụng chủ nghĩa ấy một cách phù hợp vào ĐK và hoàn cảnh VN.

***Câu 6: Bằng những luận cứ khoa học, hãy chứng minh thời kỳ 1920-1930 là thời kỳ hình thành những nội dung cơ bản TTHCM về CMVN?***

1. Tư tưởng HCM được hình thành và phát triển qua 5 giai đoạn

- Trước 5/6/1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và có chí hướng tìm con đường cứu nước

+ Nền tảng gia đình: Nhà Nho yêu nước, gần với người nông dân.

+ Quê hương: Cái nôi nuôi dưỡng tư tưởng và chí hướng CM

+ Đất nước lầm vào cảnh nước mất, nhà tan.

- 1911- cuối 1920: dần dần hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng DT VN theo con đường CMVS.

- Cuối 1920 – đầu 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về CM VN.

- Đầu năm 1930 – đầu 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối và CMVN đúng đắn, sáng tạo.

- Đầu 1942 – 9/1969: TTHCM tiếp tục được hoàn thiện, phát triển, soi đường cho sự nghiệp CM của Đảng và nhân dân ta.

2. Sở dĩ thời kỳ 1920-1930 là thời kỳ hình thành những nội dung cơ bản TTHCM về CMVN

Đây là thời kỳ mục tiêu, phương hướng CMGPDT VN từng bước được cụ thể hóa, thể hiện rõ ràng trong cương lĩnh chính trị đầu tiên của ĐCSVN.

a) Căn cứ vào hoạt động của NAQ

- Hoạt động ở Pháp: HCM có một số bài báo đáng chú ý: Người cùng khổ (1920), bản án chế độ thực dân (1925).

***Câu 7: Trên cơ sở giá trị tư tưởng HCM, hãy làm sáng tỏ nhận định sau : “TTHCM là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng và CMVN”.***

1. Gía trị tư tưởng HCM

a) Đối với cách mạng Việt Nam

-Thứ nhất, đưa cách mạng GPDT ở VN đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta.

+ Tư tưởng HCM từ khi ra đời đã trở thành ngọn cờ tư tưởng dẫn đường cho CMVN đi đến thắng lợi như: CM tháng 8, Kháng chiến chống Pháp, Chống Mỹ,..thắng lợi của công cuộc mở cửa, đổi mới đất nước (1986).

+ Thắng lợi đó chứng minh, KĐ tính đúng đắn, sáng tạo của TTHCM.

- Thứ hai, TTHCM là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hoạt động của CMVN.

+ Soi đường cho Đảng và nhân dân ta trên con đường dân giàu, nước mạng, dân chủ, công bằng, văn minh.

+ giúp đảng và nhà nước ta có những nhận thức và chủ trương đúng đắn trong việc giải quyết các vấn đề lớn có liên quan đến nền độc lập , phát triển KT-XH, tự do, hạnh phúc, tiến lên CNXH.

+ Nền tảng vững chắc để Đảng vạch ra đường lối CM đúng đắn, là sợi chỉ đỏ dẫn tới Đảng, toàn dân đến thắng lợi.

b) Đối với CM thế giới

- Thứ nhất, góp phần giúp cho nhân loại tìm thấy con đường GPDT đúng đắn, con đường CMVS.

+ TTHCM mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường GPDT gắn với GPGC và giải phóng con người: TTHCM không chỉ là SP của dân tộc VN , mà còn là SP của thời đại, của nhân loại tiến bộ.

- Thứ hai, TTHCM góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới.

+ Người là một nhà hoạt động quốc tế lỗi lạc trong PTHPDT, PTCS, công nhân quốc tế và PT vì hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới.

2. Lí do TTHCM trở thành nền tảng TT và kim chỉ nam

- Nhìn từ góc độ lí luận: TTHCM là hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc về những vấn đề cơ bản của CMVN.

+ Đó là học thuyết CM ra đời từ sự kết tinh những giá trị truyền thống của dân tộc VN và trí tuệ, văn hóa tến bộ của nhân loại, tiêu biểu là CN M-L.

+ Đó là học thuyết CM chân chính, khoa học và đâm tính nhân văn.

+ TTHCM luôn là yếu tố hạt nhân, nền móng, là chỗ dựa vững chắc để Đảng ta vạch ra đường lối CM đúng đắn.

- Từ góc độ thực tiễn: Từ khó thâm nhập và chỉ đạo thực tiễn (ĐCSVN ra đời), TTHCM đã góp phần quan trọng trong việc cùng với Đảng lãnh đạo nhân dân giành được nhiều thắng lợi quan trọng.